

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2018/HS-ST
Ngày 18-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhuận

Bà Lê Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2018/TLST- HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2018/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Đại T, sinh năm 1996 tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp MH, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh AG; chỗ ở: 71/18 khu phố BPA, phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Anh N, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 15/4/2017; bị bắt, tạm giam từ ngày 17/6/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Văn L (tên gọi khác: Cu), sinh năm 1997 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: Ấp T1, xã VPD, huyện PL, tỉnh BL; chỗ ở: 71/18 khu phố BPA, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn V, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 17/6/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Chí H, sinh năm 1987; trú tại: 35/17 khu phố BPB, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; trú tại: 35/17 khu phố BPB, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng: Ông Lê Hoàng Y, sinh năm 1984; thường trú: Khu phố AT, phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: 8/2 tổ 2, khu phố KL, phường TPK, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn L, Trần Đại T ở trọ cùng nhau tại phòng trọ số B2 địa chỉ 71/18 khu phố BPA, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khoảng 14 giờ ngày 17/6/2018 T nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 61H9-5595 của ông Nguyễn Chí H đang đề trước phòng trọ B4 cùng dãy trọ với L và T có cắm sẵn chìa khóa, không người trông coi. T có ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài nên bảo L dắt chiếc xe đó ra ngoài nổ máy điều khiển đến phòng trọ của L1 (bạn của Toàn ở cách dãy trọ khoảng 500m) cất giấu thì L đồng ý. L đến gần chiếc xe dắt ra ngoài nổ máy điều khiển đến phòng trọ của L1 nhưng thấy khóa cửa nên L điều khiển xe đến phòng trọ của Mai Văn D địa chỉ tổ 3 khu phố KL, phường TPK, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Tại đây, L nói với D biết xe này vừa lấy trộm được và kêu D canh chừng cho L tháo dỡ phụ tùng trên xe ra để tránh bị phát hiện, D đồng ý và để L ngồi tháo gỡ xe và cùng L phụ giúp tháo biển số cùng bửng trước xe. Khi phát hiện bị mất trộm xe ông H cùng bạn là ông Lê Hoàng Y tìm kiếm xung quanh dãy trọ phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên đã hỏi T có biết ai là người lấy xe của ông H không. Lo sợ bị bắt nên T khai nhận nhìn thấy L lấy chiếc xe của ông H chạy về hướng Miếu Ông Cù, ông H cùng một số người đuổi theo tìm kiếm. Bị phát hiện D và L bỏ xe đang tháo dỡ, bỏ chạy vào chuồng gà phía sau nhưng bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, số máy 0387062, số khung Y387039, 01 biển số 61H9-5595, 01 ba ga bằng kim loại màu trắng, 01 cây tua vít, 01 chìa khóa 10-13.

Tại biên bản định giá và kết luận định giá tài sản ngày 22/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định 01 xe mô tô số 61H9-5595 có giá trị là 7.500.000 đồng.

Đối với Mai Văn D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương có công văn số 679/CV-ĐTTH ngày 18/6/2018 gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiếp nhận đối tượng xử lý theo thẩm quyền về hành vi D cho L dùng nơi ở của mình để tháo dỡ phụ tùng xe mô tô biển số 61H1-5595 trong khi D biết rõ xe này do L trộm cắp mà có.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, số máy 0387062, số khung Y387039, 01 biển số 61H9-5595, 01 ba ga bằng kim loại màu trắng thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định được xe này và phụ tùng kèm theo là của ông Nguyễn Chí H, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An đã trao trả cho ông H là có căn cứ, ông H đã nhận xe và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 200/CT-VKS-TA ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đoàn Văn L, Trần Đại T về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Văn L mức hình phạt từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười) tháng tù, bị cáo Trần Đại T mức hình phạt từ 01 (một) năm tù đến 03 (ba) tháng tù; ngoài ra

đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 17/6/2018 tại phòng trọ B4 số 71/18 khu phố BPA, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Trần Đại T và Đoàn Văn L có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 61H9-5595 của ông Nguyễn Chí H có giá trị 7.500.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo “Tội trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật Hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. n

Vụ án có tính chất đồng phạm, bị cáo T là người đề xuất thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L là người thực hiện hành vi phạm tội do đó vai trò phạm tội của 02 bị cáo là ngang nhau.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, ngày 28/7/2016 bị cáo Trần Đại T đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng nên bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo L.

Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây tua vít dài 25cm, cán nhựa màu đen; 01 chìa khóa 10:13 là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, số máy 0387062, số khung Y387039, 01 biển số 61H9-5595, 01 ba ga bằng kim loại màu trắng thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định được xe này và phụ tùng kèm theo là của ông Nguyễn Chí H, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An đã trao trả cho ông H, ông H đã nhận xe và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Mai Văn D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương có công văn số 679/CV-ĐTTH ngày 18/6/2018 gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiếp nhận đối tượng xử lý theo thẩm quyền về hành vi D cho L dùng nơi ở của mình để tháo dỡ phụ tùng xe mô tô biển số 61H1-5595 trong khi D biết rõ xe này do L trộm cắp mà có.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Đại T và bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Đại T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L từ 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít dài 25cm, cán nhựa màu đen; 01 chìa khóa 10:13.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2018).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Đại T và bị cáo Đoàn Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm